**TRƯỜNG THCS THANH ĐA**

**NỘI DUNG HỌC TẬP**

**MÔN: NGỮ VĂN KHỐI: 9**

TIẾT 12,13**:**

**TUYÊN BỐ THẾ GIỚI VỀ SỰ SỐNG CÒN, QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1:*Đọctài liệu và thực hiện các yêu cầu. kiến thức trọng tâm*** | **I**.**Đọc văn bản (SGK Ngữ văn 9 tập 1)**  Kiến thức trọng tâm:  + Kiểu văn bản  + Tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng sơ đồ tư duy  + Biết viết VB bảo đảm các bước: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt;  + Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ; Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ  + Chăm chỉ: tích cực tìm kiếm tài liệu, làm bài tập  **II. Nội dung chính của văn bản:**  1. Nhận thức của cộng đồng về trẻ em và quyền trẻ em:  + Bản tuyên bố mở đầu bằng lời kêu gọi khẩn thiết: "Hãy bảo đảm cho tất cả trẻ em 1 tương lai tốt đẹp hơn".  -> Lí do đề ra bản tuyên bố.  + Cách nhìn nhận trẻ em  thông qua đặc điểm tâm sinh lí: Trẻ em trong trắng, dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc, hiểu biết, ham hoạt động và đầy ước vọng.  => Khẳng định về Quyền trẻ em: được sống trong thanh bình, được chơi, được học, được phát triển.  => Quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em là một vấn đề mang tính chất nhân bản.  + Cách nêu vấn đề gọn, rõ có tính chất khẳng định, giới thiệu mục đích, nhiệm vụ của Hội nghị cấp cao thế giới  2. Những thách thức phản ánh thực trạng của trẻ em trên thế giới:  + Trẻ em có cuộc sống khổ cực không được hưởng những quyền lợi của mình  + Nạn nhân của chiến tranh, bạo lực, phân biệt chủng tộc, đói nghèo, dịch bệnh, chết vì suy dinh dưỡng  + Lí lẽ xác thực, lập luận chặt chẽ, đầy đủ, dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu, mang tính liệt kê dồn dập.  => Trẻ em trên toàn thế giới phải chịu những thảm hoạ, bất hạnh về nhiều mặt.  -> Đó là thách thức lớn với các chính phủ, các tổ chức quốc tế và mỗi cá nhân.  3. Những thuận lợị để cộng đồng quốc tế thực hiện lời tuyên bố vì trẻ em:  + Sự liên kết giữa các quốc gia.  + Công ước về Quyền trẻ em.  + Bầu không khí chính trị quốc tế được cải thiện.  + Sự hợp tác đoàn kết quốc tế trên nhiều lĩnh vực.  *=> những thuận lợi lớn nhằm cải thiện tình hình, bảo đảm quyền trẻ em.*  4. Những đề xuất nhằm đảm bảo cho trẻ em được chăm sóc, bảo vệ, phát triển:  + Tăng cường sức khoẻ, chế độ dinh dưỡng.  + Quan tâm trẻ em tàn tật, hoàn cảnh khó khăn.  + Tăng cường vai trò phụ nữ, bình đẳng giới.  + Xoá nạn mù chữ ở trẻ em.  + Quan tâm đến bà mẹ khi mang thai và sinh đẻ.  + Tạo cơ hội tìm biết nguồn gốc lai lịch của mình.  + Khuyến khích trẻ tham gia một số hđộng văn hoá, xã hội.  + Khôi phục sự tăng trưởng và phát triển kinh tế.  -> Nhiệm vụ toàn diện, cụ thể, sát thực tế để mang lại cuộc sống tốt đẹp nhất cho trẻ em. |
| **Hoạt động 2**:***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **Phần trả lời của HS**  **Đề bài:** Tóm tắt bằng sơ đồ  **Bước 1:** Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt  **Bước 2:** Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ  **Bước 3:** Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ |
| **Hoạt động 3**: Học sinh cần nhớ các kiến thức | -Thấy được thực trạng cuộc sống trẻ em hiện nay, những thách thức, cơ hội và nhiệm vụ của chúng ta.  -Nắm được những thể hiện của quan điểm vể vấn đề quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em ở Việt nam.  **-**Nâng cao một bước kĩ năng đọc - hiểu một văn bản nhật dụng.  - Học tập phương pháp tìm hiểu, phân tích trong tạo lập văn bản nhật dụng |

TIẾT 15,16:

**CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG**

**-NGUYỄN DỮ-**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1:*Đọctài liệu và thực hiện các yêu cầu. kiến thức trọng tâm*** | **I**.**Đọc văn bản (SGK Ngữ văn 9 tập 1)**  Kiến thức trọng tâm:  + Kiểu văn bản  + Tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng sơ đồ tư duy  + Biết viết VB bảo đảm các bước: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt;  + Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ; Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ  + Chăm chỉ: tích cực tìm kiếm tài liệu, làm bài tập  **II. Nội dung chính của văn bản:**  1. Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương:  + Tính cách: Thùy mị, nết na  + Ngoại hình: xinh đẹp  \* Đối với chồng:  + Thuận hòa, giữ gìn khuôn phép để cuộc sống gia đình êm đẹp.  + Khi chồng ra trận: Lo lắng, ân cần, cảm thông, thủy chung  -> Sử dụng câu văn biền ngẫu  => Tình cảm yêu thương chồng tha thiết, mong mỏi cuộc sống bình yên  \* Đối với mẹ chồng & con trai:  + Lấy lời ngọt ngào khuyên lơn, lo thuốc thang, chăm sóc khi mẹ chồng ốm đau.  + Lo ma chay chu đáo khi mẹ chồng mất  + Đối với con trai: Nuôi dạy, chăm sóc, an ủi khi cha vắng nhà  *=> Vũ Nương là người phụ nữ đẹp người, đẹp nết, đức hạnh,đảm đang, hiếu thảo, thủy chung, hết lòng vun đắp hạnh phúc gia đình, rất mực yêu thương con.( nàng hội tụ các phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ xưa: công- dung- ngôn -hạnh.*  \*. Nỗi oan của Vũ Nương:  + Nguyên nhân: Trương Sinh ghen tuông, ngờ vực. đa nghi vợ không thủy chung  + Hành động của Vũ Nương: Phân trần, thanh minh để hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ.  + Đau đớn, thất vọng, không thể thanh minh  =>Tự vẫn để bảo toàn danh dự, nhân phẩm  *=> Phản ánh sự bế tắc, vô vọng của Vũ Nương. Tố cáo XHPK nam quyền, xem trọng quyền uy của người giàu.*  *->Thể hiện niềm cảm thông của tác giả đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ.*  \* Chi tiết chiếc bóng :  + Với bé Đản: Là người đàn ông xa lạ  + Đối với Vũ Nương: Là nguyên nhân dẫn đến nỗi oan  + Đối với T.Sinh: Là bằng chứng về sự hư hỏng của vợ, là sự thật về tội lỗi mình gây ra cho vợ.  ->Chi tiết đặc sắc. Nếu không có nó sẽ theo tình huống khác, bi kịch sẽ kém hấp dẫn.  -> Đó là nghệ thuật xây dựng mâu thuẫn trong truyện lên đỉnh điểm thắt nút là cái bóng mà cởi nút cũng là cái bóng  \* Vũ Nương sống dưới thuỷ cung:  + Luôn nhớ chồng con, quê hương-> Bao dung, vị tha, ân nghĩa, nặng lòng với gia đình, khao khát được phục hồi danh dự.  + Các yếu tố kì ảo đan xen yếu tố thực (điểm sáng tạo của Nguyễn Dữ) để hoàn chỉnh những nét đẹp của nhân vật tạo kết thúc có hậu thể hiện ước mơ về sự công bằng, về sự bất tử của cái thiện, cái đẹp của nhân dân.  => Thái độ của tác giả: Ca ngợi người phụ nữ tiết hạnh, phê phán sự ghen tuông mù quáng. Tố cáo xã hội phong kiến bất công.  2. Nhân vật Trương Sinh:  + Đa nghi, vô học, độc đoán  + Hành động nông nổi, hồ đồ, vũ phu, thô bạo => là hiện thân của chế độ phụ quyền bất công.  ->Thái độ của tác giả: Phê phán sự ghen tuông mù quáng, tố cáo xã hội phong kiến bất công. |
| **Hoạt động 2**:***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **Phần trả lời của HS**  **Đề bài:** Tóm tắt bằng sơ đồ  **Bước 1:** Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt  **Bước 2:** Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ  **Bước 3:** Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ |
| **Hoạt động 3**: Học sinh cần nhớ các kiến thức | - Nắm được cốt truyện, nhân vật, sự kiện trong một tác phẩm truyện truyền kì.  - Thấy được hiện thực về số phận người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ cũ và vẻ đẹp truyền thống của họ.  - Sự thành công của tác giả về nghệ thuật kể truyện.  -Mối liên hệ giữa tác phẩm và Vợ chàng Trương.  - Vận dụng kiến thức đã học để học-hiểu tác phẩm viết theo thể loại truyền kì.  -Cảm nhận được những chi tiết nghệ thuật độc đáo trong tác phẩm tự sự có nguồn gốc dân gian. |